Ủy ban nhân dân
tỉnh Tây Ninh
Tỉnh Tây Ninh
12.05.2025
14:15:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1071/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, khóa X, kỳ họp thứ 19 thông qua Đề án thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 63/TTr-STC ngày 31 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; Kho bạc nhà nước khu vực XVI; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- TT.TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, PKT;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 1071 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh *(gọi tắt là Điều lệ)* quy định về địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và mô hình hoạt động, quản lý và sử dụng nguồn vốn hoạt động, chế độ tài chính, quản lý tài sản, kế toán, kiểm toán của Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi: Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

Tên giao dịch quốc tế: Tây Ninh Land Development Fund (viết tắt: TLDF).

2. Trụ sở hoạt động của Quỹ: Đặt tại Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh.

Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng, nguyên tắc hoạt động, người đại diện theo pháp luật

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Quỹ phát triển đất) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, được thành lập theo Quyết định số …./QĐ-UBND ngày …. tháng …. năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

2. Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản, hạch toán độc lập, có vốn điều lệ.

3. Quỹ phát triển đất có chức năng tiếp nhận, huy động vốn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Quỹ phát triển đất hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

Việc sử dụng Quỹ phát triển đất phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Quỹ phát triển đất.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ phát triển đất

1. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định.

3. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định khác có liên quan.

4. Quyết định dừng, thu hồi vốn ứng khi phát hiện tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm hoàn trả vốn ứng. Thẩm quyền quyết định dừng, thu hồi vốn ứng tương ứng thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này.

5. Kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng và thu hồi vốn ứng theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Điều lệ này; xác định chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ phát triển đất

1. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phát triển đất theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ phát triển đất.

3. Kiểm tra việc tuân thủ mục đích sử dụng vốn ứng của dự án, nhiệm vụ được Quỹ phát triển đất ứng vốn.

4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, hoàn trả vốn ứng.

5. Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ phát triển đất gồm có:

a) Hội đồng quản lý.

b) Ban kiểm soát.

c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ.

2. Mô hình hoạt động:

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ủy thác cho Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh quản lý Quỹ phát triển đất.

Điều 8. Hội đồng quản lý

1. Số lượng, thành phần của Hội đồng quản lý

- 01 Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh do Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh kiêm nhiệm.

- 03 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, bao gồm:

+ 01 Giám đốc Sở Tài chính;

+ 01 lãnh đạo Sở Xây dựng;

+ 01 lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Thành viên của Hội đồng quản lý không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

2. Thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý:

a) Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ phát triển đất theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này; bảo toàn và phát triển vốn.

b) Ban hành hoặc sửa đổi quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy chế làm việc của Hội đồng quản lý, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy chế khác (trong trường hợp cần thiết); phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý; Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.

c) Giám sát, kiểm tra Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất trong việc chấp hành chính sách, pháp luật và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý.

d) Thông qua kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP và pháp luật có liên quan: sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của

Quỹ phát triển đất; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và quyết định việc thay đổi mức vốn điều lệ, mô hình hoạt động của Quỹ Phát triển đất.

e) Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên của Ban kiểm soát Quỹ theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

g) Thông qua Kế hoạch tài chính và Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ phát triển đất.

h) Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng với các nội dung ủy quyền.

i) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và pháp luật.

k) Được sử dụng con dấu của Quỹ phát triển đất để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý.

l) Quyết định hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ứng vốn hoặc dừng, thu hồi vốn ứng theo thẩm quyền quy định tại Điều 15 Điều lệ này.

m) Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ để làm căn cứ thực hiện, quản lý việc chi tiêu của Quỹ.

n) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý, đảm bảo một số nội dung sau:

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản lý.

c) Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý (trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp).

Điều 9. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát hoạt động của Quỹ phát triển đất.

2. Ban kiểm soát có 03 thành viên, gồm: 01 Trưởng ban và 02 thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động kiêm nhiệm.

3. Thành viên của Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Trưởng ban Kiểm soát do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Ban kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất, các quy chế, quy trình của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch hoạt động, trình Hội đồng quản lý phê duyệt; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 10. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ phát triển đất, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Quỹ.

3. Ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều 8, Giám đốc Quỹ Phát triển đất không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc Quỹ, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, thủ quỹ tại Quỹ.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ

Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ.

Trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy chế làm việc và các quy chế khác của Hội đồng quản lý Quỹ.

Tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ Phát triển đất; Quyết định bộ phận nghiệp vụ tham mưu việc quản lý, điều hành Quỹ trên cơ sở bộ phận nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển nhận ủy thác kiêm nhiệm.

Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

c) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác được Hội đồng quản lý Quỹ giao và theo Điều lệ này.

Điều 11. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc; Kế toán trưởng và bộ phận nghiệp vụ.

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ phát triển đất, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ phát triển đất.

b) Phó Giám đốc Quỹ được kiêm nhiệm từ Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ phát triển đất theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

c) Kế toán trưởng Quỹ được kiêm nhiệm từ Kế toán trưởng của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ phát triển đất, giúp Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ phát triển đất theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ khác được quy định tại Luật Kế toán và quy định pháp luật có liên quan.

d) Bộ phận nghiệp vụ Quỹ phát triển đất: do Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh (Quỹ nhận ủy thác) quyết định trên cơ sở đảm đảo hoạt động và phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Quỹ phát triển đất; có nhiệm vụ giúp việc cho Lãnh đạo Quỹ thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ phát triển đất; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất hoạt động kiêm nhiệm.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác của Cơ quan điều hành nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan, cụ thể:

a) Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Phó giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc Quỹ nhận ủy thác.

c) Bộ phận nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ phát triển đất bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan điều hành nghiệp vụ:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành hoặc sửa đổi Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ; Quy chế chi tiêu nội bộ; quy trình nghiệp vụ và các quy chế khác theo quy định.

c) Tổng hợp, xây dựng Kế hoạch ứng vốn hàng năm của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Điều lệ này.

d) Trực tiếp quản lý nguồn vốn hoạt động, tài sản của Quỹ; Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định khác có liên quan; bảo toàn và phát triển vốn.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền. Xác định chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều 16 Điều lệ này.

e) Kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng và thu hồi vốn ứng theo quy định tại Điều 16 Điều lệ này. Tham mưu người, cơ quan có thẩm quyền quyết định dừng, thu hồi vốn ứng khi phát hiện tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm hoàn trả vốn ứng theo quy định.

g) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Chương IV
HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 12. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất gồm:

a) Vốn điều lệ: 1.500 tỷ đồng, gồm:

- Mức vốn điều lệ ban đầu: 1.036 tỷ đồng, sử dụng từ nguồn vốn hiện có đến hết năm 2024 gồm: nguồn vốn ngân sách cấp là 1.006,133 tỷ đồng; nguồn vốn trích lập các Quỹ: 29,867 tỷ đồng.

- Vốn điều lệ bổ sung cấp cho Quỹ: 464 tỷ đồng.

Phương án vốn điều lệ bổ sung cấp cho Quỹ như sau: từ nguồn vốn đầu tư công của ngân sách cấp tỉnh trong giai đoạn 2025-2030 và nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi hàng năm (nếu có) của Quỹ Phát triển đất tỉnh sau khi trích lập các Quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước

theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

3. Vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh được gửi tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn bảo đảm an toàn, hiệu quả và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP.

Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, tài khoản thanh toán tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn để quản lý vốn điều lệ của Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP. Vốn điều lệ của Quỹ chỉ được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định.

Điều 13. Sử dụng vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất

1. Vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất được sử dụng để:

a) Ứng vốn cho chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về nhà ở (trừ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không phải nguồn ngân sách nhà nước).

b) Ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư; tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

c) Ứng vốn cho tổ chức được giao thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Ứng vốn thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc ứng vốn từ Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Điều lệ này; việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ này.

Điều 14. Kế hoạch ứng vốn và điều kiện ứng vốn từ Quỹ phát triển đất

1. Thẩm quyền, quy trình lập, tổng hợp, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn

a) Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng vốn

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất tỉnh trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Kế hoạch ứng vốn được phê duyệt theo nguyên tắc chỉ giao tổng nguồn vốn ứng tối đa và danh mục các dự án, nhiệm vụ ứng vốn và thời gian dự kiến hoàn trả vốn ứng; dự án, nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện theo quy định.

Trong năm thực hiện Kế hoạch ứng vốn đã được phê duyệt nêu trên, nếu có phát sinh dự án, nhiệm vụ ứng vốn thì lập bổ sung vào Kế hoạch ứng vốn và thực hiện theo trình tự quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Trường hợp cấp thiết, thực hiện không quá 1/2 thời gian theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, bảo đảm kịp thời tại thời điểm ứng vốn. Trường hợp phát sinh nhu cầu ứng vốn cho các dự án, nhiệm vụ cấp thiết, cần phải thực hiện ngay, trên cơ sở đề nghị ứng vốn của cơ quan, đơn vị, tổ chức, Quỹ Phát triển đất tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương để kịp thời thực hiện.

b) Quy trình lập, tổng hợp phê duyệt Kế hoạch ứng vốn

Cơ quan, đơn vị, tổ chức ứng vốn căn cứ vào nhu cầu ứng vốn và văn bản dự án, nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện, có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký nhu cầu ứng vốn của năm sau đến Quỹ Phát triển đất tỉnh để lập Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất tỉnh, thời gian thực hiện trước ngày 20 tháng 10 hằng năm.

Trên cơ sở danh mục các dự án, nhiệm vụ do các cơ quan, đơn vị, tổ chức đăng ký ứng vốn gửi đến, Quỹ Phát triển đất tỉnh rà soát, kiểm tra đề xuất ứng vốn theo quy định, trường hợp cần thiết (nếu có) thì tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, đơn vị liên quan để làm rõ hồ sơ, thực hiện tổng hợp, xây dựng Kế hoạch ứng vốn. Căn cứ vào nhu cầu và khả năng cân đối nguồn vốn, Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất tỉnh. Thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc.

Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh thông qua Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ Phát triển đất tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển đất tỉnh và trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt. Thời gian thực hiện không quá 10 ngày làm việc.

Quỹ Phát triển đất tỉnh có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, tài liệu tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng vốn.

2. Điều kiện ứng vốn gồm:

a) Có văn bản đề nghị ứng vốn của cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn.

b) Có trong Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc chủ trương ứng vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Dự án, nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện.

d) Có phương án hoàn trả vốn ứng.

đ) Vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm ứng vốn đáp ứng được yêu cầu ứng vốn.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định ứng vốn

1. Mức ứng vốn đến 5% vốn hoạt động thực có/dự án, do Giám đốc Quỹ quyết định.

2. Mức ứng vốn từ trên 5% đến 10% vốn hoạt động thực có/dự án do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định.

3. Mức ứng vốn từ trên 10% vốn hoạt động thực có/dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Giám đốc Quỹ phát triển đất tham mưu đối với thẩm quyền quyết định ứng vốn theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.

Điều 16. Trình tự, thủ tục thực hiện ứng vốn

1. Trên cơ sở Kế hoạch ứng vốn đã được phê duyệt hoặc chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn lập 01 bộ hồ sơ đề nghị ứng vốn gửi Quỹ phát triển đất. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản của cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn về việc đề nghị ứng vốn (trong đó nêu rõ kế hoạch, tiến độ thực hiện khối lượng công việc; phương án hoàn trả vốn ứng; cam kết sử dụng vốn ứng đúng mục đích và hoàn trả vốn ứng đúng thời hạn): 01 bản chính.

Hồ sơ, tài liệu liên quan đến điều kiện ứng vốn quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này: 01 bản sao.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Quỹ phát triển đất quyết định hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Điều lệ này quyết định việc ứng vốn cho cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn nếu đủ điều kiện hoặc có văn bản thông báo và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị ứng vốn nếu không đủ điều kiện theo quy định.

3. Căn cứ quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Điều lệ này, Quỹ phát triển đất kiểm soát hồ sơ theo quy định và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ, lập chứng từ chuyển tiền gửi Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản. Chậm nhất 01 ngày làm việc, Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản chuyển tiền cho đối tượng thụ hưởng theo đề nghị của Quỹ phát triển đất. Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán thực hiện lệnh chuyển tiền của Quỹ phát triển đất cho đối tượng thụ hưởng theo quy định.

4. Việc ứng vốn được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của từng dự án, nhiệm vụ. Trường hợp thực hiện giải ngân ứng vốn nhiều lần cho cùng một dự án, nhiệm vụ thì cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn có văn bản đề nghị ứng vốn và hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến việc ứng vốn theo từng lần.

5. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn có trách nhiệm:

a) Sử dụng vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 13 Điều lệ này đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc sử dụng vốn ứng theo quy định của pháp luật. Không sử dụng vốn ứng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 13 Điều lệ này để sử dụng vào mục đích khác.

b) Thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này.

c) Thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất và thực hiện hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 18 Điều lệ này.

6. Quỹ phát triển đất có trách nhiệm kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng từ Quỹ và thu hồi vốn ứng theo quy định.

Điều 17. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất

Chi phí quản lý vốn ứng thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP, cụ thể:

1. Mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất bằng mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ.

2. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất được tính trong chi phí khác thuộc tổng mức đầu tư của dự án, dự toán của nhiệm vụ.

Điều 18. Quy định về hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất

1. Hoàn trả vốn ứng từ nguồn vốn của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt:

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Điều lệ này lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước (nơi tổ chức được ứng vốn mở tài khoản). Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ phát triển đất chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính;

Giấy rút vốn theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 104/2024/NĐ-CP: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định;

Quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Điều lệ này: 01 bản sao;

Quyết định giao kế hoạch vốn hằng năm của dự án (trong đó có số tiền hoàn trả vốn ứng cho Quỹ): 01 bản sao;

Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư: 01 bản chính.

b) Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ do tổ chức được ứng vốn gửi; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

c) Việc quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định của pháp luật về quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Hoàn trả vốn ứng trong trường hợp còn lại (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này):

a) Căn cứ vào số tiền ứng vốn chưa hoàn trả cho Quỹ phát triển đất (bao gồm cả số tiền ứng vốn của kỳ trước nếu có), thời hạn ứng và phương án hoàn trả vốn ứng cho Quỹ, cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Điều lệ này báo cáo cấp có thẩm quyền của địa phương để bố trí trong dự toán ngân sách chi đầu tư phát triển khác của cấp tương ứng để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

b) Nguồn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất được bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển khác. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Căn cứ dự toán ngân sách được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức được ứng vốn lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước. Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ phát triển đất chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính;

Giấy rút vốn theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 104/2024/NĐ-CP: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định;

Quyết định giao dự toán ngân sách của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

Quyết định hoàn trả vốn ứng của cơ quan, người có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ: 01 bản chính.

d) Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm c khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

đ) Tổ chức được ứng vốn thực hiện quyết toán số tiền hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất cùng với quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

3. Số tiền thanh toán quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ ứng vốn quy định tại Điều lệ này, không được sử dụng vào mục đích khác.

4. Trường hợp số tiền đã ứng nhưng chưa sử dụng hết (nếu có) phải hoàn trả cho Quỹ phát triển đất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc sử dụng vốn ứng cho nội dung đã đề nghị nhưng không sử dụng hết.

5. Đối với các dự án ứng vốn đã đến hạn hoàn trả vốn ứng nhưng cần kéo dài thêm thời gian ứng vốn thì trước thời hạn hoàn trả vốn ứng, tổ chức được ứng vốn có văn bản thuyết minh nguyên nhân gửi Quỹ phát triển đất đề nghị gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng. Căn cứ thẩm quyền quyết định ứng vốn, Quỹ phát triển đất quyết định việc gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng hoặc báo cáo cơ quan hoặc cấp có thẩm quyền xem xét việc gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng.

Điều 19. Chế tài xử lý các vi phạm trong việc sử dụng, hoàn trả vốn ứng

1. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn sử dụng vốn ứng không đúng mục đích, không đúng quy định của pháp luật phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng vốn ứng không theo quy định của pháp luật. Đồng thời Giám đốc Quỹ phát triển đất quyết định hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ số vốn ứng không đúng mục đích, không đúng quy định về Quỹ theo quy định.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn không thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP. Giám đốc Quỹ Phát triển đất yêu cầu Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản dừng chuyển tiền cho đối tượng thụ hưởng theo quyết định ứng vốn của cơ quan, người có thẩm quyền cho đến khi cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng theo quy định.

3. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn không hoàn trả vốn ứng cho Quỹ theo quy định, Giám đốc Quỹ Phát triển đất không phê duyệt hoặc tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền không phê duyệt Quyết định ứng vốn từ Quỹ cho cơ quan, đơn vị, tổ chức khi đề nghị ứng tiếp vốn cho đến khi cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ đúng quy định. Đồng thời cơ quan, đơn vị, tổ chức được ứng vốn phải tiếp tục thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng trong suốt thời gian quá hạn trả vốn ứng từ Quỹ.

4. Các nội dung thực hiện chế tài, xử lý vi phạm trong việc sử dụng, hoàn trả vốn ứng khác do Giám đốc Quỹ Phát triển đất tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ theo pháp luật hiện hành.

Chương V

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ TÀI SẢN, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 20. Chế độ tài chính và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ phát triển đất

a) Năm tài chính của Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

b) Chế độ tài chính (bao gồm cả cơ chế tiền lương, các khoản phụ cấp của cán bộ quản lý, người lao động) và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các nội dung cụ thể liên quan đến chế độ tài chính của Quỹ phát triển đất được quy định tại Nghị định 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

c) Đất trụ sở của Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 21. Các khoản thu, chi của Quỹ phát triển đất

1. Các khoản thu gồm:

a) Khoản thu từ chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này.

b) Lãi tiền gửi theo quy định của pháp luật.

c) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi gồm:

Các khoản chi của Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, bao gồm:

a) Chi phục vụ hoạt động ứng vốn, thu hồi vốn ứng, quản lý vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất.

b) Chi tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản chi khác cho các thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các khoản nộp ngân sách nhà nước và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi phí ủy thác quản lý Quỹ phát triển đất do Giám đốc Quỹ tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất có trách nhiệm ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ để làm căn cứ thực hiện, quản lý việc chi tiêu của Quỹ.

5. Không sử dụng vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất để chi cho các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định được bổ sung vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất hoặc thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

6. Quỹ phát triển đất có trách nhiệm quyết toán các khoản thu, chi của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Chế độ kế toán, báo cáo

1. Quỹ phát triển đất thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

2. Hằng năm, Quỹ phát triển đất có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm của Quỹ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Báo cáo tài chính năm của Quỹ phát triển đất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ phát triển đất được thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 22. Mối quan hệ giữa Quỹ phát triển đất với các cơ quan quản lý nhà nước, Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Tổ chức được ứng vốn

1. Quỹ phát triển đất chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý của Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan trực tiếp lãnh đạo mọi mặt hoạt động của Quỹ để đạt được mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao thông qua việc ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền và phê duyệt các hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm và các nhiệm vụ cụ thể khác.

3. Hoạt động của Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ của Ban kiểm soát Quỹ. Quỹ phát triển đất cung cấp đầy đủ các báo cáo, hồ sơ, chứng từ một cách kịp thời, minh bạch theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Kịp thời tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.

4. Quỹ phát triển đất phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do cấp trên giao theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

5. Quan hệ giữa Quỹ phát triển đất với các Tổ chức ứng vốn phải được xác lập bằng hợp đồng ứng vốn và gắn với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện hợp đồng và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nếu phát hiện Tổ chức ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn và hoàn trả vốn ứng.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Xử lý chuyển tiếp

1. Các hợp đồng ứng vốn đã ký trước thời gian hiệu lực thi hành của Quyết định thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh và Quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh được chuyển sang tiếp tục theo dõi, quản lý và thực hiện như sau:

a) Đối với các hợp đồng thuộc trường hợp phải hoàn trả vốn ứng: Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức ứng vốn rà soát, thực hiện hoàn trả vốn ứng theo quy định, trong đó: cung cấp hồ sơ ứng vốn theo hồ sơ đã được ứng theo quy định trước khi Điều lệ có hiệu lực thi hành, các trình tự, thủ tục, nguồn hoàn trả,... còn lại thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Đối với các hợp đồng còn trong thời hạn được ứng vốn hoặc chưa quy định cụ thể thời hạn hoàn trả vốn ứng: Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức ứng vốn rà soát để thực hiện điều chỉnh, bổ sung hồ sơ hợp đồng ứng vốn, trong đó có chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo mức và theo thời gian hiệu lực thi hành của Quyết định thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh và Quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

2. Nguồn Quỹ dự phòng ổn định thu nhập của Quỹ Phát triển đất tỉnh hoạt động trước đây theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (về thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh và ủy thác cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh quản lý) đã được trích lập còn dư sau khi sử dụng để hình thành vốn điều lệ ban đầu theo Quyết định thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh của Ủy ban nhân dân tỉnh số 1070/QĐ-UBND ngày 12./.5./2025 được tiếp tục hạch toán là nguồn Quỹ dự phòng ổn định thu nhập của Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh được thành lập theo số 1070/QĐ-UBND ngày 12/.5/2025 và được tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các nội dung khác không quy định tại Điều lệ này được thực hiện theo Nghị định số 104/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, thành viên Ban kiểm soát Quỹ, Giám đốc Quỹ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này./.